

Bản án số 12/2018/HNGĐ- ST
Ngày 29/01/2018
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh D.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung;

2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 421/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2017 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐXX-ST ngày 14/12/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994(vắng mặt)

HKTT: Thôn S, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2017 và các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn D ngày 06/5/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lục Nam. Trước khi kết hôn chị và anh D được có tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc. Cưới xong chị về nhà anh D làm dâu ngay, vợ chồng sống cùng bố mẹ anh D. Anh chị chung sống hạnh phúc tới tháng 07/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do vợ chồng không có chung quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị với anh D không còn, chị xin được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung .

Về tài sản chung: Chị và anh D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2017 bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về việc kết hôn như chị H khai là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày anh D xác định trong cuộc sống vợ chồng cũng có lúc cãi nhau, nhưng không đến mức trầm trọng như chị H nói, chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh và gia đình đã đến khuyên bảo chị H về vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh D xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán và HĐXX đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong cả quá trình tố tụng, đảm bảo đúng quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Đề nghị xử cho chị H được ly hôn anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn D vắng mặt, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn D có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 06/5/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 07/2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, chị H về bố mẹ đẻ chị ở. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Nay chị H xin ly hôn, anh D xét tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh D sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế đã lâu, hai bên gia đình đã động viên khuyên giải nhiều lần nhưng vợ chồng chị H, anh D không đoàn tụ được. Việc anh D không đồng ý ly hôn chỉ nhằm kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc giữa anh và chị H. Thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị H và anh D đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. *Án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002749 ngày 17/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã Đ;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân

Bản án số 12/2018/HNGĐ- ST
Ngày 29/01/2018
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh D.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung;

2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 421/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2017 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐXX-ST ngày 14/12/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

HKTT: Thôn S, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2017 và các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn D ngày 06/5/2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lục Nam. Trước khi kết hôn chị và anh D được có tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc. Cưới xong chị về nhà anh D làm dâu ngay, vợ chồng sống cùng bố mẹ anh D. Anh chị chung sống hạnh phúc tới tháng 07/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do vợ chồng không có chung quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị với anh D không còn, chị xin được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung .

Về tài sản chung: Chị và anh D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2017 bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về việc kết hôn như chị H khai là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày anh D xác định trong cuộc sống vợ chồng cũng có lúc cãi nhau, nhưng không đến mức trầm trọng như chị H nói, chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh và gia đình đã đến khuyên bảo chị H về vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh D xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán và HĐXX đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong cả quá trình tố tụng, đảm bảo đúng quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Đề nghị xử cho chị H được ly hôn anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn D vắng mặt, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn D có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 06/5/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 07/2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, chị H về bố mẹ đẻ chị ở. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Nay chị H xin ly hôn, anh D xét tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh D sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế đã lâu, hai bên gia đình đã động viên khuyên giải nhiều lần nhưng vợ chồng chị H, anh D không đoàn tụ được. Việc anh D không đồng ý ly hôn chỉ nhằm kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc giữa anh và chị H. Thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị H và anh D đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình;

khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002749 ngày 17/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân